

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## ĐỀ 5

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Số gồm “8 chục triệu, 2 trăm nghìn, 7 chục nghìn, 5 chục và 6 đơn vị” được viết là:

- A. 80 270 056      B. 80 027 560      C. 82 700 560      D. 80 207 056

**Phương pháp**

Viết số đã cho lần lượt từ hàng chục triệu, hàng triệu, hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

**Lời giải**

Số gồm “8 chục triệu, 2 trăm nghìn, 7 chục nghìn, 5 chục và 6 đơn vị” được viết là: 80 270 056

**Chọn A**

**Câu 2.** Số có chữ số 8 thuộc lớp đơn vị là:

- A. 58 172 304      B. 95 804 651      C. 27 361 813      D. 86 253 647

**Phương pháp**

Hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm hợp thành lớp đơn vị

**Lời giải**

Số có chữ số 8 thuộc lớp đơn vị là: 27 361 813

**Chọn C**

**Câu 3.** Trần Hưng Đạo sinh năm 1228, năm đó thuộc thế kỉ:

- A. XI      B. XII      C. XIII      D. XIV

**Phương pháp**

Từ năm 1201 đến năm 1300 là thế kỉ XIII.

**Lời giải**

Trần Hưng Đạo sinh năm 1228, năm đó thuộc thế kỉ: XIII

**Chọn C**

**Câu 4.** Một vận động viên chạy bộ trong 2 giờ đầu chạy được 17 250 m, trong 3 giờ sau chạy được 24 500 m. Vậy trung bình mỗi giờ, vận động viên đó chạy được quãng đường là:

- A. 8 350 m      B. 8 625 m      C. 6 350 m      D. 8 150 m

**Phương pháp**

- Tìm quãng đường vận động viên chạy được trong 5 giờ
- Quãng đường trung bình mỗi giờ chạy = quãng đường vận động viên chạy được trong 5 giờ : 5

**Lời giải**

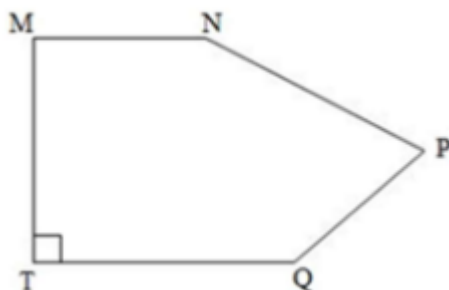
Trung bình mỗi giờ, vận động viên đó chạy được quãng đường là:

$$(17\ 250 + 24\ 500) : 5 = 8\ 350 \text{ (m)}$$

Đáp số: 8 350 m

**Chọn A**

**Câu 5.** Hình vẽ bên có:



- A. 3 góc vuông, 2 góc tù
- B. 2 góc vuông, 2 góc tù, 1 góc nhọn
- C. 1 góc vuông, 2 góc tù, 1 góc nhọn
- D. 2 góc vuông, 1 góc tù, 2 góc nhọn

**Phương pháp**

Quan sát hình vẽ để chọn đáp án thích hợp.

**Lời giải**

Hình vẽ bên có: 2 góc vuông, 2 góc tù, 1 góc nhọn

**Chọn B**

**Câu 6.** Bác Ba có một chuồng gà hình chữ nhật với chiều dài là 35 m, chiều dài hơn chiều rộng 27m. Cứ mỗi  $1\text{m}^2$ , bác Ba dự định nuôi 5 con gà. Vậy số gà bác Ba có thể nuôi trong chuồng đó là:

- A. 56 con
- B. 1 200 con
- C. 1 000 con
- D. 1 400 con

**Phương pháp**

- Tìm chiều rộng = chiều dài – 27 m
- Diện tích chuồng gà = chiều dài x chiều rộng
- Tìm số con gà có thể nuôi trong chuồng đó

**Lời giải**

Chiều rộng chuồng gà là:  $35 - 27 = 8 \text{ (m)}$

Diện tích chuồng gà là:  $35 \times 8 = 280 \text{ (m}^2\text{)}$

Số gà bác Ba có thể nuôi trong chuồng đó là:  $5 \times 280 = 1\ 400 \text{ (con)}$

Đáp số: 1 400 con

**Chọn D**

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

$$856\ 142 + 136\ 741$$

$$574\ 136 - 245\ 745$$

$$45\ 174 \times 4$$

$$65\ 409 : 3$$

**Phương pháp**

- Đặt tính
- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Thực hiện từ phải sang trái
- Với phép chia: Chia từ trái sang phải

**Lời giải**

$$\begin{array}{r} 856142 \\ + 136741 \\ \hline 992883 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 574136 \\ - 245745 \\ \hline 328391 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 45174 \\ \times \quad 4 \\ \hline 180696 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 65409 \overline{) 3} \\ 05 \quad \overline{) 21803} \\ 24 \\ 00 \\ 09 \\ 0 \end{array}$$

**Câu 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a)  $18\text{dm}^2\ 4\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$
- b)  $26\ 000\ \text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$
- c)  $21\ \text{tấn}\ 90\ \text{kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$
- d)  $3\ \text{phút}\ 15\ \text{giây} = \dots\dots\dots \text{giây}$

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi:

$$1\ \text{m}^2 = 100\ \text{dm}^2 ; 1\ \text{dm}^2 = 100\ \text{cm}^2$$

$$1\ \text{tấn} = 1000\ \text{kg} ; 1\ \text{phút} = 60\ \text{giây}$$

**Lời giải**

- a)  $18\text{dm}^2\ 4\text{cm}^2 = \mathbf{1\ 804\ \text{cm}^2}$
- b)  $26\ 000\ \text{dm}^2 = \mathbf{260\ \text{m}^2}$
- c)  $21\ \text{tấn}\ 90\ \text{kg} = \mathbf{21\ 090\ \text{kg}}$
- d)  $3\ \text{phút}\ 15\ \text{giây} = \mathbf{195\ \text{giây}}$

**Câu 3.** Tính bằng cách thuận tiện.

- a)  $1\ 200 + 250 + (4\ 800 + 3\ 750)$
- b)  $1091 \times 7 - 7 \times 91$

**Phương pháp**

- a) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để nhóm các số có tổng hoặc hiệu và số tròn trăm, tròn nghìn, ....
- b) Áp dụng công thức:  $a \times b - a \times c = a \times (b - c)$

**Lời giải**

$$\begin{aligned} \text{a) } & 1\,200 + 250 + (4\,800 + 3\,750) \\ &= (1\,200 + 4\,800) + (250 + 3\,750) \\ &= 6\,000 + 4\,000 = 10\,000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 1\,091 \times 7 - 7 \times 91 = 7 \times (1\,091 - 91) \\ &= 7 \times 1\,000 = 7\,000 \end{aligned}$$

**Câu 4.** Mỗi bữa, bác Mai dùng 2kg 250g gạo để nấu cơm cho 9 người. Khẩu phần ăn của mỗi người thợ như nhau. Trưa nay, vì có 2 người thợ chuyển công việc nên bác Mai chỉ phải nấu cơm cho 7 người. Tính số gam gạo trưa nay bác Mai cần dùng để nấu cơm.

**Phương pháp**

Đổi: 2kg 250g sang đơn vị gam

- Tìm số gam gạo để nấu cơm cho 1 người
- Tìm số gam gạo để nấu cơm cho 7 người

**Lời giải**

$$\text{Đổi: } 2\text{kg } 250\text{g} = 2\,250 \text{ g}$$

Số gam gạo để nấu cơm cho 1 người là:

$$2\,250 : 9 = 250 \text{ (g)}$$

Số gam gạo để nấu cơm cho 7 người là:

$$250 \times 7 = 1\,750 \text{ (g)}$$

Đáp số: 1 750 gam gạo

**Câu 5.** Để lát nền một sân chơi hình chữ nhật có chiều dài 8 m, chiều rộng 6 m người ta dùng các viên gạch men hình vuông có cạnh 2 dm. Tính số viên gạch để đủ lát kín nền sân chơi đó.

**Phương pháp**

- Tìm diện tích sân chơi = Chiều dài x chiều rộng
- Đổi số đo diện tích sang đơn vị  $\text{dm}^2$
- Diện tích viên gạch = Cạnh x cạnh
- Số viên gạch để lát nền = Diện tích sân chơi : diện tích viên gạch

**Lời giải**

Diện tích sân chơi đó là:

$$8 \times 6 = 48 \text{ (m}^2\text{)} = 4\,800 \text{ dm}^2$$

Diện tích mỗi viên gạch hình vuông là:

$$2 \times 2 = 4 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Số viên gạch để lát nền sân chơi đó là:

$$4\ 800 : 4 = 1\ 200 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 1 200 viên gạch